

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H - sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Thôn NC, xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Thôn LT, xã LT1, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn C - sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Thôn NC, xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị H, anh C vắng mặt không có lý do lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Hà Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam vào ngày 05/5/2006. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà anh C tại thôn NC, xã LC; cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung, đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do thể trạng sức khỏe người

con thứ nhất của anh chị không tốt, nên vợ chồng trái ngược nhau về cách chăm sóc con dẫn đến thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau và đã có lần anh C tát chị H; ngoài ra chị H và mẹ đẻ anh C không hợp nhau về cách sống, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt; anh chị đã sống ly thân từ tháng 09/2019 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh C không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn C.

Về con chung: Chị H, anh C có 02 con chung là Hà TA - sinh ngày 22/10/2008 và Hà GB - sinh ngày 16/8/2012. Hiện tại chị H đang nuôi dưỡng cháu Bảo; cháu Anh đang được anh C nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo; còn cháu Anh để anh C nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Con nuôi, con riêng không có; hiện tại chị H cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2019, bị đơn anh Hà Văn C khai: Anh và chị Trần Thị Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LC ngày 05/5/2006. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà anh C tại thôn NC, xã LC; vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung; đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do con thứ nhất của anh chị thể trạng sức khỏe không được tốt, nên vợ chồng trái ngược nhau về cách chăm sóc con dẫn đến cãi vã nhau; ngoài ra chị H và mẹ đẻ anh C không hợp nhau về cách sống cũng như sinh hoạt hàng ngày, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt; anh chị đã sống ly thân nhiều tháng nay và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo nguyện vọng của chị H.

Về con chung: Anh C, chị H có 02 con chung là Hà TA - sinh ngày 22/10/2008 và Hà GB - sinh ngày 16/8/2012. Hiện tại anh C đang nuôi dưỡng cháu Anh; cháu Bảo đang được chị H nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh C xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Con nuôi, con riêng không có.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Hà TA và cháu Hà GB dưới sự chứng kiến của chị Trần Thị Kim H; nguyện vọng của cháu Hà TA xin được ở với anh Hà Văn C, cháu Hà GB xin được ở với chị Trần Thị Kim H.

Tại biên bản làm việc với chính quyền, đoàn thể xã LC ngày 06/01/2020, xác định: “Mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng và kéo dài, khả năng đoàn tụ không còn; đề nghị Tòa án hòa giải để chị H, anh C về đoàn tụ, nếu không thành thì giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật”.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Hà Văn C. Về con chung: Giao cháu Hà GB - sinh ngày 16/8/2012 cho chị Trần Thị Kim H nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi; giao cháu Hà TA - sinh ngày 22/10/2008 cho anh Hà Văn C nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh trưởng thành đủ 18 tuổi; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Trần Thị Kim H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị Kim H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Hà Văn C hiện đang cư trú tại xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa, bị đơn vắng mặt, nên Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt; HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H và anh Hà Văn C kết hôn ngày 05/05/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LC, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được Luật hôn nhân và Gia đình bảo vệ. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và luôn trái ngược nhau về cách chăm sóc con chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ngoài ra chị H và gia đình anh C luôn trái ngược nhau về cách sống cũng như sinh hoạt hàng ngày, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt; vợ chồng đã có thời gian sống ly thân dài và không quan tâm

đến nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm và hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ, đoàn thể, chính quyền địa phương và Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị H, anh C về đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Kim Hà và anh Hà Văn C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn C là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hà và anh C có 02 con chung là Hà TA - sinh ngày 22/10/2008 và Hà GB - sinh ngày 16/8/2012. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Hà GB đang được chị H nuôi dưỡng, cháu Hà TA đang được anh C nuôi dưỡng, cuộc sống, việc học tập của các cháu ổn định. Quá trình giải quyết vụ án chị H xin được nuôi dưỡng cháu Bảo và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; anh C xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; nguyện vọng của cháu GB xin được ở với chị H, nguyện vọng của cháu TA xin được ở với anh C. Tuy nhiên, xét về điều kiện nuôi con của các bên đương sự thấy rằng: Chị H, anh C đều là những người lao động bình thường, có mức thu nhập không cao, cuộc sống còn nhiều khó khăn chỉ đảm bảo quyền lợi khi nuôi dưỡng 01 cháu, nếu giao 02 cháu cho một bên nuôi dưỡng thì không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giao cho mỗi bên nuôi dưỡng 01 cháu để bảo đảm quyền lợi cho các cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Con nuôi, con riêng không có; hiện tại chị H không có thai nghén gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với việc anh C yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nếu được nuôi cả hai cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng: anh chị có hai con chung và đã giao cho mỗi người nuôi một cháu, mặt khác mức thu nhập của chị H chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu của chị H và nuôi dưỡng 01 cháu, nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh C không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Hà và anh C không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Hà Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hà GB - sinh ngày 16/8/2012 cho chị Trần Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Hà TA - sinh ngày 22/10/2008 cho anh Hà Văn C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh trưởng thành đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 04579 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã LC, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh

